TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Toản

Bà Nguyễn Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa***:** Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***;** Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979; HKTT; Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, Hà Nội. Có mặt

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1972; HKTT; Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn ngày 30/5/1997 tại UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu và đánh đập chị, chị đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi, càng ngày càng bạo lực đánh đập chị nhiều hơn, chị đã phải đưa con ra ngoài thuê nhà ở để cho con học hành. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 1/2022 vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn xin được ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng sinh được 02 con chung: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/7/1997, Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 14/4/2004, các cháu đều đã trưởng thành khỏe mạnh, có khả năng lao động.

-Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có quan điểm trình bày:*

** UBND xã VC cho biết:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 30/5/1997, quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, lý do chị Th theo đạo phật, anh T theo đạo thiên chúa giáo nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hai bên không quan tâm đến nhau, vợ chồng ly thân đã lâu, trước đây vợ chồng vẫn chung sống cùng nhà nhưng ngủ riêng, năm 2022 chị Th dọn ra ngoài sinh sống cùng các con, nay chị Th xin ly hôn quan điểm của UBND xã VC đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Anh T và chị Th có sinh được 2 cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/7/1997, cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 14/4/2004, hiện nay các cháu đang ở với chị, nay ly hôn các cháu đã đến tuổi trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng lao động.

Khi Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức gửi giấy triệu tập cho anh T, UBND xã đã trực tiếp đến nhà anh T để giao giấy triệu tập, việc anh T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đây là do ý thức chấp hành pháp luật của anh T.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh T. Về con chung: vợ chồng sinh được 2 con chung là cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/7/1997, cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 14/4/2004, nay ly hôn các cháu đã đến tuổi trưởng thành không phải giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Anh T vắng mặt nên không có quan điểm. Giành quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn nếu có căn cứ anh T và chị Th có tài sản chung và nợ chung. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn"*. Anh Nguyễn Văn T hiện sinh sống tại Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố

Hà Nội ngày 30/5/1997, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị Th, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn lý do anh T chơi bời không quan tâm đến chị và các con, vợ chồng sống ly thân từ lâu năm 2022, chị và các con dọn ra ngoài ở, hai bên không quan tâm nhau, nhiều lần Tòa án báo gọi anh T đến làm việc nhưng anh T không đến chứng tỏ việc anh không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/7/1997, cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 14/4/2004, hiện tại các cháu đã đến tuổi trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng lao động nên không giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu, anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện cho anh T, chị Th trong vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] ***Về quyền kháng cáo***: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Th và anh T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/7/1997, cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 14/4/2004, hiện tại các cháu đã đến tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chưa giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0016314 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đoan

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Quỳnh